|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

RL 18

**PHIẾU** **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

**HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2018-2019**

**Họ và tên SV:** ……………………………………….; **MSSV:** ………………………………

**Lớp:** ………………………………………………….; **Khoa:** ……………………………….

| Nội dung đánh giá | **Điểm đạt** | **SV chấm** | **Lớp chấm**  **(+/-)** | Ghi chú |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Đánh giá về ý thức học tập (0-20đ)** | | | | |
| Kết quả TBC học kỳ theo thang điểm 10. Cụ thể:  - Từ 0,00 đến cận 4,00  - Từ 4,00 đến cận 5,00  - Từ 5,00 đến cận 6,00  - Từ 6,00 đến cận 7,00  - Từ 7,00 đến cận 8,00  - Từ 8,00 đến cận 9,00  - Từ 9,00 đến 10,00 | + 0đ  + 5đ  + 10đ  + 15đ  + 17đ  + 19đ  + 20đ |  |  |  |
| *Tổng* | | |  |  |
| **II. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường (0-25đ)** | | | | |
| 1. Không vi phạm quy chế kiểm tra | + 5đ |  |  |  |
| 2. Đóng học phí đúng hạn | + 5đ |  |  |  |
| 3. Không vi phạm quy chế ngoại trú | + 5đ |  |  |  |
| 4. Tham gia đạt 80% thời lượng học tập trong học kỳ | + 05đ |  |  |  |
| 5. Thực hiện việc khảo sát ý kiến sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên | + 05đ |  |  |  |
| *Tổng* | | |  |  |
| **III. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. (0-25đ)** | | | | |
| 1.Tham gia tuần SHCD sinh viên, đầu năm, đầu khóa, cung cấp thông tin cựu sinh viên, tham gia ngày hội việc làm. | + 8đ |  |  |  |
| 2. Dự đầy đủ sinh hoạt của các tổ chức chính trị, xã hội SV tham gia | + 5đ |  |  |  |
| 3. Các hoạt động liên quan, có mức cộng điểm chi tiết đạt được cho từng hoạt động.  - HĐ 1: ………………………………………………  ……………………………….………………………  - HĐ 2: ………………………………………………  ……………………………….………………………  - HĐ 3: ………………………………………………  ……………………………….………………………  - HĐ 4: ………………………………………………  (Nếu nhiều hơn SV tải mẫu và điền thêm) | +0đ đến +12đ |  |  |  |
| *Tổng* | | |  |  |
| **IV. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng (0-20đ)** | | | | |
| 1. Chấp hành luật pháp và các quy định của Nhà nước, không có thông báo gửi về trường | + 10đ |  |  |  |
| 2. Các hoạt động liên quan, có mức cộng điểm chi tiết đạt được cho từng hoạt động..  - HĐ 1: ………………………………………………  ……………………………….………………………  - HĐ 2: ………………………………………………  ……………………………….………………………  - HĐ 3: ………………………………………………  ……………………………….………………………  - HĐ 4: ………………………………………………  (Nếu nhiều hơn SV tải mẫu và điền thêm) | +0đ đến +10đ |  |  |  |
| *Tổng* | | |  |  |
| **V. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác các bộ lớp, cán bộ đoàn, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc người học có thành tích đặc biệt trong học tập – rèn luyện. (0-10đ)** | | | | |
| Ban cán sự lớp, BCH Chi đoàn, Ủy viên BCH đoàn thể cấp cao hơn Chi đoàn, BCH Hội sinh viên Trường, Liên Chi hội trưởng, Chi hội trưởng Hội Sinh viên, Đội trưởng các câu lạc bộ, Đội, Nhóm thuộc Hội SV, đoàn thanh niên Trường.  - Hoàn thành tốt nhiệm vụ  - Hoàn thành nhiệm vụ | + 10đ  + 05đ |  |  |  |
| *Tổng* | | |  |  |
| **VI. Các trường hợp đặc biệt:** Điểm cộng, trừ không quá 15 điểm  Các hoạt động cộng điểm (phải có minh chứng)  - HĐ 1: ………………………………………………  ……………………………….………………………  - HĐ 2: ………………………………………………  ……………………………….………………………  Các hoạt động bị trừ điểm  - HĐ 1: ………………………………………………  ……………………………….………………………  - HĐ 2: ………………………………………………  ……………………………….………………………  (Nếu nhiều hơn SV tải mẫu và điền thêm) | -15đ đến +15đ |  |  |  |
| *Điểm cộng/trừ* | | |  |  |
| ***Tổng cộng (0 – 100 điểm)=*** (I)+(II+(III)+(IV)+(V)+(VI) | | |  |  |

**Xác nhận của CVHT**

*Bình Dương, ngày tháng năm 201*

**SINH VIÊN**

*(ký ghi rõ họ tên)*